

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST  
Ngày 10/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Hải Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Việt Huân và bà Lò Thị Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. *Vì Thị T*, sinh ngày: 18/6/1985 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nhân viên bưu điện xã Chiềng Hắc; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 06-QĐ/UBKTHU ngày 12/10/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Mộc Châu từ ngày 12/10/2020 đến ngày 04/01/2021); con ông Vì Văn Y và bà Vì Thị L (đều đã chết); bị cáo có chồng thứ nhất là Lò Văn H (đã ly hôn), chồng thứ hai là Bùi Văn C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến ngày 14/8/2020 được tại ngoại; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. *Vì Thị N* (Tên gọi khác: Vì Thị Y), sinh ngày: 13/7/1967 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 6/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn T và bà Hoàng Thị Ú (đều đã chết);

bị cáo có chồng là Lò Văn C và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến ngày 14/8/2020 được tại ngoại; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn T2, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 12/8/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản T, xã H, huyện M phát hiện bắt quả tang Vì Thị N đang có hành vi đánh bạc trái phép với Hoàng Văn T2, sinh năm 1997; trú quán: Bản T, xã H, huyện M dưới hình thức mua ô số lô. Tang vật thu giữ 01 tờ vé xổ số lô tô loại vé 10.000 đồng lần lượt ghi các số tự nhiên 30; “20”; 15, 51; “40” có chữ ký xác nhận của Vì Thị N; 6.000.000 đồng tiền NHNNVN; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART BEE bên trong lắp sim 0819.4857.24 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 lắp sim 0393.519.166 của Vì Thị N; 01 quyển sổ A6 có ghi các số tự nhiên; 01 chiếc bút bi màu xanh. N khai nhận số tiền bán ô số lô, đề N tổng hợp ra một bảng, chụp ảnh gửi qua tin nhắn Zalo cho Vì Thị T, sinh năm: 1985; trú quán: Bản H, xã C1, huyện M để hưởng chênh lệch. Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật chứng đã thu giữ, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, dẫn giải Vì Thị N và Hoàng Văn T2 về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra, ngày 12/8/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật của Vì Thị N và Vì Thị T. Kết quả khám xét tại nhà Vì Thị N không phát hiện thu giữ gì. Tại nhà Vì Thị T thu giữ 01 tờ giấy trắng có ghi ô số 79 = 25 điểm, 97 = 25 điểm. Cơ quan điều tra đã giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vì Thị T. Quá trình bắt tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO RENO2F bên trong lắp 02 sim 0774.313.247 và 0989.621.119.

Ngày 12/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu kiểm tra dữ liệu điện tử trong máy điện thoại di động hiệu VSMART BEE thu giữ của Vì Thị N và trong máy điện thoại di động hiệu OPPO RENO2F thu giữ của Vì Thị T, trong tài khoản Zalo có tin nhắn gửi hình ảnh ngày 11/8/2020 giữa N và T gồm 20 ô số lô = 370 điểm.

Quá trình điều tra, Vì Thị T, Vì Thị N khai nhận: Vào đầu tháng 8/2020 T gặp người phụ nữ giới thiệu tên T1 nhà ở thị trấn M thuê T ghi ô số lô, ô số đề chuyển

cho T1, đối với ô số đề T được 20% trong tổng số tiền bán được trong ngày, còn ô số lô thì T mua của khách là 23.000 đồng/1 điểm bán cho T1 22,500 đồng/1 điểm. T1 và T thỏa thuận đến 18 giờ 15 phút thì T1 sẽ đến trực tiếp nhận bảng lô đề với T và tính tiền thắng thua vào ngày hôm sau. Sau đó T thuê Vì Thị N làm thư ký mua ô số lô, đề của khách là 25.000 đồng/1 điểm và bán lại cho T 23.000 đồng/1 điểm, khi mua được ô số lô, đề thì N sẽ tổng hợp ra 01 bảng lô chụp ảnh gửi qua ứng dụng Zalo cho T và thực hiện việc thanh toán tiền thắng thua vào ngày hôm sau.

Hình thức đánh bạc được thực hiện như sau: ô số lô, ô số đề là các ô số tự nhiên gồm 02 chữ số từ ô số 00; 01; 02 ... đến 99. Người chơi bỏ ra một số tiền bất kỳ để mua một ô số đề bất kỳ. Sau khi có kết quả quay thưởng của công ty xổ số kiến thiết miền Bắc vào 19h 30' hàng ngày, nếu người mua ô số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì sẽ được trả thưởng với mức  $1 \times 70$  lần. Tức là người chơi sẽ được trả thưởng gấp 70 lần số tiền ban đầu đã bỏ ra mua ô số đó. Đối với ô số lô, người chơi phải bỏ ra số tiền để mua ô số lô bất kỳ 25.000 đồng/01 điểm. Người chơi có thể mua từ một điểm lô trở lên. Khi mở thưởng nếu ô số lô trùng với hai số cuối cùng của các giải xổ số từ giải đặc biệt đến giải 7 thì người chơi sẽ nhận được số tiền là 80.000 đồng/01 điểm lô. Nếu ô số lô xuất hiện nhiều lần trong các giải xổ số thì người chơi sẽ nhận được số tiền nhân lên tương ứng với số lần xuất hiện của ô số lô đó.

Ngày 11/8/2020 N đã bán ô số lô cho một số người không biết tên 20 ô số lô gồm các ô số (02 = 20 điểm; 20 = 20 điểm; 28 = 20 điểm; 82 = 20 điểm; 49 = 20 điểm; 94 = 20 điểm; 09 = 10 điểm; 90 = 10 điểm; 00 = 10 điểm; 43 = 10 điểm; 29 = 5 điểm; 88 = 5 điểm; 09 = 20 điểm; 02 = 30 điểm; 20 = 30 điểm; 28 = 30 điểm; 82 = 30 điểm; 49 = 20 điểm; 94 = 20 điểm; 00 = 20 điểm) tổng là 370 điểm = 9.250.000 đồng. Đến 17 giờ 55 phút ngày 11/8/2020 N đã chụp ảnh chuyển qua tin nhắn cho Vì Thị T. Ngày 12/8/2020 căn cứ vào kết quả xổ số ngày 11/8/2020 thì Vì Thị N trúng thưởng các ô số lô 02 = 50 điểm; ô số 28 = 50 điểm (trúng 2 nháy) = 100 điểm; ô số 43 = 10 điểm. Tổng là 160 điểm  $\times$  80.000 đồng/1 điểm nên T đã trả cho N 12.800.000 đồng.

Ngày 12/8/2020 Hoàng Văn T2 đi đến nơi Vì Thị N đang ngồi bán vé số. T2 mua ô số lô với N gồm ô số 30 = 20 điểm, 15 = 40 điểm, 51 = 40 điểm, tổng số tiền T2 đã mua là 2.500.000 đồng. T2 vừa đưa tiền cho N và nhận bảng ghi lô thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra trong ngày 12/8/2020 N bán cho một đàn ông không quen biết 05 ô số gồm ô số 40 = 10 điểm, 47 = 10 điểm, 00 = 20 điểm, 23 = 50 điểm, 35 = 50 điểm. Tổng 140 điểm  $\times$  25.000 đồng/1 điểm = 3.500.000 đồng. Tổng số N bán ô số

lô là 6.000.000 đồng nhưng chưa kịp chuyển bảng lô, đề cho T thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài hành vi đánh bạc với N, ngày 12/8/2020 T bán ô số lô cho một người đàn ông không quen biết gồm các ô số: 79 = 25 điểm; 97 = 25 điểm. Tổng là 50 điểm x 23.000 đồng/1 điểm = 1.150.000 đồng.

Đối với Hoàng Văn T2 đã mua ô số lô với Vì Thị N với số tiền 2.500.000 đồng, quá trình điều tra xác định Tuấn chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS. Công an huyện Mộc Châu quyết định xử phạt hành chính.

Đối với người phụ nữ tên Trang và những người không quen biết đến mua ô số lô, đề của N và T vào các ngày 11, 12/8/2020, do N và T không biết nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý. Không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với N và T về hành vi đánh bạc với những người nêu trên.

Bản cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Vì Thị T và Vì Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu nhận định: Ngày 11/8/2020 Vì Thị N đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán ô số lô với Vì Thị T với tổng số tiền đánh bạc là 22.050.000đ. Ngày 12/8/2020 N đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán ô số lô với Hoàng Văn T2 và người đàn ông không quen biết với tổng số tiền đánh bạc là 6.000.000đ. Do đó T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc một lần còn N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên. Đại diện VKS giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo các Vì Thị T và Vì Thị N phạm tội “Đánh bạc” và căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vì Thị T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vì Thị N từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không gian giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vì Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 màu đen, kèm 01 sim thu giữ của Vì Thị N.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.000.000 đồng. Trong đó có số tiền đánh bạc thu giữ của Hoàng Văn T2 là 2.500.000 đồng; thu giữ của bị cáo Vì Thị N là 3.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO2F, vỏ màu trắng thu giữ của Vì Thị T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Bee, màu đen thu giữ của Vì Thị N.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.800.000 đồng của bị cáo Vì Thị N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 tờ vé xổ số lô tô Sơn La do công ty xổ số kiến thiết Sơn La phát hành, thu giữ đối với Hoàng Văn T2 ngày 12/8/2020; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang, trên mặt có ghi dòng chữ 12/8/2020, 79/25Đ, 97/25Đ thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp có chữ ký xác nhận của Vì Thị T; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 quyền sở lò xo A6 thu giữ đối với Vì Thị N ngày 12/8/2020; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long, màu mực xanh, đã qua sử dụng cũ, thu giữ đối với Vì Thị N; 03 chiếc sim điện thoại (sim lắp trong hai chiếc điện thoại bị tịch thu); 04 phong bì đã sử dụng để niêm phong 03 chiếc điện thoại và số tiền thu giữ đối với Vì Thị N.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về

hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T2 vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của anh Tuấn không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

*[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lệnh khám xét khẩn cấp, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11/8/2020 Vì Thị N bán cho Vì Thị T 20 ô số lô = 370 điểm với tổng số tiền là 9.250.000đ. Trong đó có 03 ô số lô trúng thưởng là 160 điểm x 80.000đ/1 điểm = 12.800.000 đồng. Căn cứ vào điểm a, tiết 5.1, mục 5, Điều 1 Nghị quyết số 01 ngày 22/10/2010 của HĐTP – TANDTC, Vì Thị N và Vì Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc trong ngày 11/8/2020 là 9.250.000 đồng + 12.800.000đ = 22.050.000 đồng.

Ngày 12/8/2020 Vì Thị N đã có hành vi đánh bạc trái phép với Hoàng Văn T2 dưới hình thức mua bán ô số lô, ô số đề với tổng số tiền là 2.500.000 đồng, bán cho một người không quen biết 140 điểm lô với số tiền 3.500.000 đồng. Tổng số tiền N bán ô số lô là 6.000.000 đồng nhưng chưa kịp chuyển bảng lô, đề cho T thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó Vì Thị N phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc trong ngày 12/8/2020 là 6.000.000đ.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo xét thấy bị cáo Vì Thị T là người rủ rê Vì Thị N đánh bạc, bị cáo Vì Thị N là người cùng tham gia đánh bạc, nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

*[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vì Thị T có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vì Thị N bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vì Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vì Thị N bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Vì Thị T được gia đình, cơ quan nơi bị cáo công tác có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương. Bị cáo Vì Thị N được gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, do đó không cần T phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao bị cáo Vì Thị T về cho gia đình và cơ quan nơi bị cáo công tác giám sát, giáo dục, giao bị cáo Vì Thị N về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Đối với thời giam tạm giữ của các bị cáo đều là 02 ngày, sẽ được xem xét để khấu trừ sau khi áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo nếu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

*[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền:* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với việc khấu trừ thu nhập, xét thấy bị cáo Vì Thị N không có nghề nghiệp ổn định, do đó cần xem xét không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi đánh bạc của Hoàng Văn T2, quá trình điều tra xác định Hoàng Văn T2 chưa có tiền án, tiền sự. Số tiền của các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng do đó không cấu thành tội phạm đánh bạc. Ngày 07/9/2020, Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn T2 bằng hình thức phạt tiền với mức phạt đối tượng là 350.000 đồng, xét là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với người phụ nữ tên T1 nhà ở thị trấn M, huyện M là người đã thuê bị cáo T làm thư ký ghi ô số lô, ô số đề như bị cáo T khai nhận. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

*[6] Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 màu đen, kèm 01 sim thu giữ của Vì Thị N. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo Vì Thị N.

Đối với: Số tiền 6.000.000 đồng. Trong đó có số tiền đánh bạc thu giữ của Hoàng Văn T2 là 2.500.000 đồng; thu giữ của bị cáo Vì Thị N là 3.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO2F, vỏ màu trắng thu giữ của Vì Thị T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Bee, màu đen thu giữ của Vì Thị N. Xét là tiền do phạm tội, khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 12.800.000 đồng bị cáo Vì Thị N đã được hưởng lợi trong ngày 11/8/2020 cần truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 tờ vé xổ số lô tô Sơn La do công ty xổ số kiến thiết Sơn La phát hành, thu giữ đối với Hoàng Văn T2 ngày 12/8/2020; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang, trên mặt có ghi dòng chữ 12/8/2020, 79/25Đ, 97/25Đ thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp có chữ ký xác nhận của Vì Thị T; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 quyển sổ lò xo A6 thu giữ đối với Vì Thị N ngày 12/8/2020; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long, màu mực xanh, đã qua sử dụng cũ, thu giữ đối với Vì Thị N; 03 chiếc sim điện thoại (sim lắp trong hai chiếc điện thoại bị tịch thu); 04 phong bì đã sử dụng để niêm phong 03 chiếc điện thoại và số tiền thu giữ đối với Vì Thị N. Xét là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*



## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vì Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Vì Thị T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 10/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Vì Thị T cho Bưu điện huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 5; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vì Thị N (tên gọi khác: Vì Thị Y) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Vì Thị N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (Quy đổi = 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 17 (mười bảy) tháng, 24 (Hai mươi bốn) ngày.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và gia đình có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ và thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vì Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 màu đen, kèm 01 sim thu giữ của Vì Thị N.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Trong đó có số tiền đánh bạc thu giữ của Hoàng Văn T2 là 2.500.000đ (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*); thu giữ của bị cáo Vì Thị N là 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO2F, vỏ màu trắng thu giữ của Vì Thị T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Bee, màu đen thu giữ của Vì Thị N.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.800.000đ (*Mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn*) của bị cáo Vì Thị N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 tờ vé xổ số lô tô Sơn La do công ty xổ số kiến thiết Sơn La phát hành, thu giữ đối với Hoàng Văn T2 ngày 12/8/2020; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang, trên mặt có ghi dòng chữ 12/8/2020, 79/25Đ, 97/25Đ thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp có chữ ký xác nhận của Vì Thị T; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 quyền sở lò xo A6 thu giữ đối với Vì Thị N ngày 12/8/2020; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long, màu mực xanh, đã qua sử dụng cũ, thu giữ đối với Vì Thị N; 03 chiếc sim điện thoại (sim lắp trong hai chiếc điện thoại bị tịch thu); 04 phong bì đã sử dụng để niêm phong 03 chiếc điện thoại và số tiền thu giữ đối với Vì Thị N.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vì Thị T, Vì Thị N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Tăng Thị Hải Oanh**